TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2024/TLST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Sơn Quả 1, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Toàn; Con bà: Lê Thị Chiến; Chồng: Nghiêm Xuân Quý; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt).

**** Bị hại:*** Chị Tạ Thị H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Ích, xã Hương Mai, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Vân An, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98D1- 561.00 (mượn của

chị gái là Nguyễn Thị T- sinh năm 1992, trú tại thôn Vân An, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa) một mình đến Công ty TNHH Seong Amtech (Gọi tắt là Công ty Amtech) thuộc thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang để nộp hồ sơ và phỏng vấn đi làm. Khi đến Công ty, T để xe mô tô tại tầng 2, Nhà để xe mô tô của Công ty Amtech rồi đi xuống tầng 1 vào phòng nhân sự để phỏng vấn. Sau khi phỏng vấn xong, T đi theo lối cầu thang lên tầng 2, nhà để xe để lấy xe mô tô về nhà. Khi T đi đến lối lên của nhà để xe thì nhìn thấy ở bên trái nhà xe theo hướng đi (cách vị trí xe của T để khoảng 20m) có chiếc áo khoác màu hồng vắt ở đầu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98K- 227.27 của chị Tạ Thị H- sinh năm 2000, trú tại thôn Đồng Ích, xã Hương Mai, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) là công nhân của Công ty Amtech. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi tiến lại gần chiếc áo khoác của chị H, kiểm tra thấy trong túi áo bên trái có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, ốp nhựa màu hồng của chị H; quan sát xung quanh thấy không có người nên T cầm chiếc áo này mang sang vị trí xe mô tô của mình, rồi dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động của chị H cất giấu vào cốp xe mô tô của T. Sau đó, T mang chiếc áo khoác của chị H để ở vị trí chiếc xe mô tô của chị H rồi lấy xe mô tô của mình rời khỏi Công ty Amtech và đi đến khu vực đô thị ở thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa chơi.

Ngày 18/12/2023, chị Tạ Thị H phát hiện bị kẻ gian trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X nên đã trình báo Công ty và làm đơn trình báo Công an xã Việt Tiến. Cùng ngày, Nguyễn Thị T đã đến Công an xã Việt Tiến đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã trộm cắp của chị H và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 561.00.

Ngày 18/12/2023, Công an xã Việt Tiến đã thu giữ 01 đoạn video clip được sao lưu ra đĩa DVD từ Camera an ninh khu vực nhà để xe của Công ty Seong Amtech ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị T trộm cắp chiếc điện thoại; Cùng ngày, Công an xã Việt Tiến đã chuyển đối tượng, cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 12/01/2024, Cơ quan điều tra cho bị cáo T xem lại đoạn video clip liên quan đến vụ việc, bị cáo khẳng định người phụ nữ mặc áo khoác màu đen- trắng, mặc quần nỉ màu đen có sọc kẻ trắng ở hai bên sườn ống quần, đeo khẩu trang màu trắng đã có hành lấy chiếc áo khoác từ xe mô tô của chị H sau đó trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X cất giấu vào trong cốp xe mô tô chính là T.

Ngày 18/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho T xác định vị trí nơi T đã trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị H. Kết quả T xác định được vị trí trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 229/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên)

kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, có giá trị 4.000.000 đồng; 01 chiếc phôi sim điện thoại có giá trị 25.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone X màu hồng, có giá trị 15.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 7 tháng tù đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, tại khu vực tầng 2 nhà để xe của Công ty TNHH Seong Amtech thuộc thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 4.040.000 đồng, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có giá trị 4.000.000 đồng; 01 chiếc phôi sim điện thoại có giá trị 25.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone X màu hồng có giá trị 15.000 đồng của chị Tạ Thị H. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú và giao nộp lại tài sản trộm cắp và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo T của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã nộp lại tài sản trộm cắp và được bị hại xin giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo T không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; 01 chiếc xe mô tô 98D1- 561.00 bị cáo sử dụng khi trộm cắp, cất giấu tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của chị Tạ Thị H; chiếc xe mô tô là tài sản của chị Nguyễn Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị H; trả lại chiếc xe cho chị T. Đến nay chị H, chị T không ai yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Các vấn đề khác: Đối với chị T là người cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô 98D1- 561.00 để đi lại; quá trình điều tra xác định khi cho mượn xe chị T không biết bị cáo đi để trộm cắp, cất giấu tài sản nên chị T không vi phạm pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/4/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo Nguyễn Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xãViệt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xãViệt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân